

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Phan Hằng Thu

Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ HỘI TẠI HẢI PHÒNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Phan Hằng Thu
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Phan Hằng Thu

Mã SV: 1212401064

Lớp: QT1807K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH

Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.
 - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Sử dụng số liệu năm 2016
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2017

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2017

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Phan Hằng Thu

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2016). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số:

Bằng chữ:.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	3
1.1.4. Phân loại hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	4
1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hoá	5
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	9
1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	9
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	13
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	19
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	21
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung:	22
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	24
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:	25
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	26
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ HỘI TẠI HẢI PHÒNG.....	28
2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng	28
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển	28
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh	29
2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty	29
2.1.4. Cơ cấu tổ chức.....	29
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán.....	31
2.2. Thực trạng kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	34

2.2.1. Đặc điểm về hàng hoá của Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	34
Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng là đơn vị kinh doanh những dòng sản phẩm chất lượng cao của Aloe Vera, có nguồn gốc thiên nhiên, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ. Sản phẩm chính của công ty là:	34
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	34
2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hoá.....	34
2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	55
CHƯƠNG III:MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ HỘI TẠI HẢI PHÒNG	61
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	61
3.1.1. Ưu điểm.....	61
3.1.2. Nhược điểm.....	64
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng	65
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	65
3.2.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	66
KẾT LUẬN	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	81

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1. Hoá đơn GTGT	42
Biểu 2.2. Phiếu nhập kho	43
Biểu 2.3. Hoá đơn GTGT	44
Biểu 2.4. Phiếu xuất kho	45
Biểu 2.5. Hoá đơn GTGT	46
Biểu 2.6. Phiếu nhập kho	47
Biểu 2.7. Phiếu xuất kho	48
Biểu 2.8. Hoá đơn GTGT	49
Biểu 2.9. Thẻ kho	50
Biểu 2.10. Thẻ kho	51
Biểu 2.11. Sổ chi tiết hàng hoá	52
Biểu 2.12. Sổ chi tiết hàng hoá	53
Biểu 2.13. Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn	54
Biểu 2.14: Trích sổ nhật ký chung	59
Biểu 2.15: Sổ cái	60
Biểu 3.1: Sổ danh điểm hàng hoá.....	68
Biểu 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	78

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song	10
Sơ đồ 1.2 Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	12
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ số dư.....	13
Sơ đồ 1.4: sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	17
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ	19
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật lý chung	23
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	24
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức chứng từ ghi sổ	26
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	27
Sơ đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	30
Sơ đồ 2.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng.....	32
Sơ đồ 2.3:Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng	33
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại công ty	37
Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty	56

LỜI MỞ ĐẦU

Trong các doanh nghiệp thương mại thì hàng hóa là vấn đề quan trọng nhất. Do đó, việc tổ chức quản lý hàng hóa trong công ty phải được thực hiện tốt thì mới có thể đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang kinh doanh. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của Ths. Nguyễn Thị Mai Linh, em đã lựa chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng” cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

Nội dung đề tài của em gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

Qua quá trình nghiên cứu mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG I

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Hàng hóa là sản phẩm của lao động có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi mua bán. Giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa chỉ có thể thực hiện được thông qua quá trình bán hàng. Bán hàng là giai đoạn cuối cùng của giai đoạn tái sản xuất, thực hiện tốt công tác bán hàng sẽ tạo điều kiện thu hồi vốn, bù đắp chi phí, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà Nước, đầu tư phát triển, nâng cao đời sống người lao động. Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, bất kỳ doanh nghiệp nào khi tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) cũng luôn quan tâm đến việc bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh với mục đích cuối cùng là lợi nhuận. Mặt khác doanh nghiệp kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao là cơ sở để doanh nghiệp có thể tồn tại, phát triển ngày càng vững chắc trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh sôi động và quyết liệt. Đối với doanh nghiệp SXKD kế toán là một bộ phận không thể thiếu, kế toán được nhiều doanh nghiệp coi như nghệ thuật để ghi chép, phân loại, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong quá trình SXKD. Kế toán hàng hóa-bán hàng và xác định kết quả bán hàng (XĐKQBH) là một bộ phận của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó được coi là khâu quyết định tới sự tồn tại hay diệt vong của doanh nghiệp.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hàng hoá là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hoá. Các khoản

chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hoá.

Hàng hoá trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hoá thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

Trong doanh nghiệp, hàng hoá là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải theo dõi, quản lý thường xuyên.

Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

Việc tập trung quản lý một cách chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.....cho doanh nghiệp.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để quản lý một cách tốt nhất đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, không phân biệt doanh nghiệp đó thuộc thành phần nào, loại hình nào, loại hình sở hữu hay lĩnh vực hoạt động nào đều phải sử dụng đồng thời hàng loạt các công cụ khác nhau, trong đó kế toán được coi là một công cụ hữu hiệu. Đặc biệt trong nền kinh tế thị trường, kế toán được sử dụng như một công cụ đắc lực không thể thiếu đối với mỗi doanh nghiệp cũng như đối với sự quản lý vĩ mô của nhà nước. chính vì vậy kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng cần thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

-Ghi chép đầy đủ kịp thời khối lượng thành phẩm hàng hoá dịch vụ bán ra và tiêu thụ nội bộ, tính toán đúng đắn trị giá vốn của hàng đã bán, chi phí bán

hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp và các khoản chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng.

-Kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện,kế hoạch bán hàng,kế hoạch lợi nhuận,phân phối lợi nhuận và lý luật thanh toán,làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước.

-Cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về tình hình bán hàng, xác định kết quả và phân phối kết quả, phục vụ cho việc lập báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

1.1.4. Phân loại hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng trong ngành kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

+ Phân loại hàng hoá theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:

-Hàng kim khí điện máy

-Hàng hoá chất mỡ

-Hàng xăng dầu

-Hàng dệt may, bông vải sợi

-Hàng da cao su

-Hàng gốm sứ, thủy tinh

-Hàng mây, tre đan

-Hàng rượu bia, thuốc lá

+ Phân loại hàng hoá theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hoá được chia thành:

-Ngành hàng nông sản

-Ngành hàng lâm sản

-Ngành hàng thủy sản

+ Phân loại hàng hoá theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:

-Hàng hoá ở khâu bán buôn

-Hàng hoá ở khâu bán lẻ

- + Phân loại hàng hoá theo phương thức vận động của hàng hoá:
- Hàng hoá chuyển qua kho
- Hàng hoá chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hoá của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hoá là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hoá

- + Giá thực tế của hàng hoá nhập kho:

Giá trị của hàng hoá được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hoá trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hoá nhập trong kỳ được tính như sau:

- Đối với hàng hoá mua ngoài:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá Thực} & & & & & & \text{Chiết khấu} \\ \text{Tế Hàng} & = & \text{Giá} & + & \text{Các khoản} & + & \text{thương mại,} \\ \text{Hóa} & & \text{mua} & & \text{thuế không} & & \text{giảm giá} \\ \text{nhập kho} & & & & \text{hoàn lại} & & \text{hàng mua} \\ & & & & & & \text{Chi phí thu mua} \end{array}$$

- Giá mua ghi trên hoá đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hoá đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là :

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hoá là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

- Chi phí thu mua hàng hoá: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...

- Các khoản thuế không được hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không được khấu trừ).

- Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận.

- Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách...khoản này ghi giảm giá mua hàng hoá.

- Đối với hàng hoá do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực tế hàng} \\ \text{hóa nhập kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho để gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array}$$

- Đối với hàng hoá thuê ngoài gia công, chế biến

$$\begin{array}{l} \text{Giá thực} \\ \text{tế hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá xuất kho} \\ \text{đem thuê} \\ \text{ngoài gia} \\ \text{công, chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí vận} \\ \text{chuyển bốc xếp} \\ \text{đem đi gia công,} \\ \text{chế biến} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí thuê} \\ \text{ngoài nhập kho} \\ \text{gia công, chế} \\ \text{biến} \end{array}$$

- Hàng hoá được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

• Giá thực tế của hàng hoá xuất kho

a. Phương pháp tính theo giá đích danh:

Phương pháp tính giá xuất kho thực tế đích danh thì hàng hóa, sản phẩm khi doanh nghiệp xuất bán hoặc xuất sử dụng sẽ được tính theo phương pháp hàng nhập lô nào thì khi xuất kho giá trị sẽ tính theo lô nhập tương ứng. Đây là phương pháp chính xác tuyệt đối, tuân thủ theo nguyên tắc doanh thu phù hợp với chi phí của doanh nghiệp. Không những thế, giá trị của hàng tồn kho được phản ánh chính xác giá trị.

Tuy nhiên, doanh nghiệp áp dụng theo phương pháp tính giá xuất kho thực tế đích danh này sẽ đòi hỏi việc tổ chức kho vận khá khế. Chỉ có thể áp dụng đối với những doanh nghiệp có ít mã hàng và có giá trị lớn, việc tổ chức kho vận theo phương pháp này đòi hỏi phải chia tách và theo dõi kho gây nhiều khó khăn.

Ưu điểm: Là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế.

Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hoá được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

Nhược điểm: Đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

b. Phương pháp bình quân gia quyền:

Theo phương pháp này giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Phương pháp bình quân có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Trị giá thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x Đơn giá bình quân

- Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:

$$\text{Đơn giá bình quân} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.

Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

Ưu điểm: là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

Nhược điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

c. Phương pháp nhập trước-xuất trước (FIFO)

Phương pháp FIFO dựa trên giả định là hàng được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước, và hàng còn lại cuối kỳ là hàng được mua hoặc sản xuất ở thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho

được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

Phương pháp FIFO cho kết quả số liệu trong bảng cân đối kế toán là sát nhất với giá phí hiện tại so với các phương pháp tính giá hàng tồn kho khác vì giá của các lần mua sau cũng được phản ánh trong giá hàng tồn kho cuối kỳ còn trị giá vốn hàng xuất là giá cũ từ trước, phương pháp FIFO giả sử rằng giá của hàng tồn kho đầu kỳ theo giá nhập trước và giá các lần nhập trước trở thành trị giá vốn hàng xuất (hoặc thành chi phí). Khi giá cả tăng lên, phương pháp FIFO thường dẫn đến lợi nhuận cao nhất trong 3 phương pháp FIFO, LIFO và bình quân, còn khi giá cả giảm xuống thì phương pháp FIFO cho lợi nhuận là thấp nhất trong 3 phương pháp tính giá. Phương pháp FIFO là một phương pháp tính giá theo hướng bảng cân đối kế toán, vì nó đưa ra sự dự đoán chính xác nhất giá trị hiện tại của hàng tồn kho trong những kỳ giá cả thay đổi. Trong những kỳ giá tăng lên, phương pháp FIFO sẽ cho kết quả thuế cao hơn bất kỳ phương pháp nào trong khi những kỳ giá cả giảm sút thì FIFO giúp cho doanh nghiệp giảm đi gánh nặng thuế. Song một ưu điểm lớn của FIFO là phương pháp này không phải là đối tượng cho những qui định và những yêu cầu của các điều khoản ràng buộc thuế

Ưu điểm: Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Nhược điểm: Phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh

nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

* Nội dung:

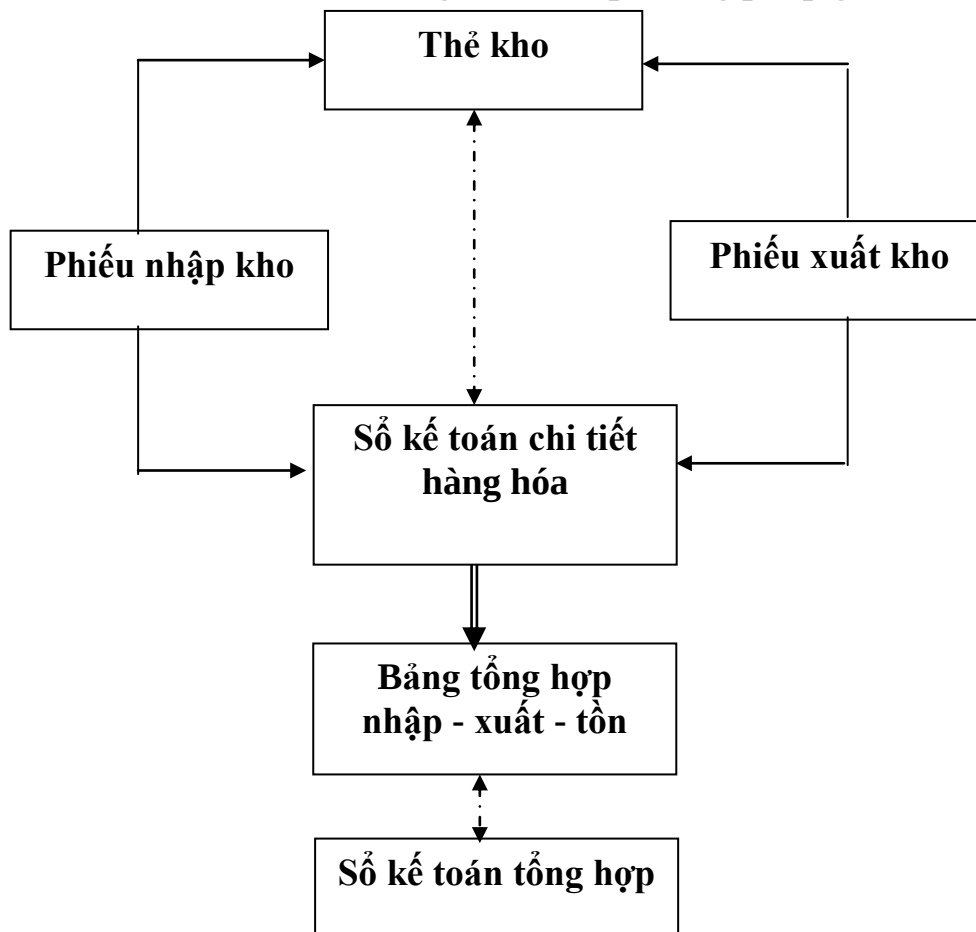
+ Ở kho: Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng danh điểm vật tư, hàng hoá, ở từng kho theo chỉ tiêu số lượng. Thẻ kho do kế toán lập rồi ghi vào sổ đăng ký thẻ kho trước khi giao cho thủ kho ghi chép. Thẻ kho được bảo quản trong hòm thẻ hay tủ nhiều ngăn, trong đó các thẻ kho được sắp xếp theo loại, nhóm, thứ (mặt hàng) của vật tư, hàng hoá đảm bảo dễ tìm kiếm khi sử dụng. Hàng ngày khi có nghiệp vụ nhập, xuất vật tư, hàng hoá thực tế phát sinh, thủ kho thực hiện việc thu phát vật tư, hàng hoá và ghi số lượng thực tế nhập, xuất vào chứng từ nhập, xuất. Căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho thủ kho ghi số lượng nhập, xuất vật tư, hàng hoá vào thẻ kho của thứ vật tư, hàng hoá có liên quan. Mỗi chứng từ được ghi một dòng trên thẻ kho, cuối ngày thẻ kho tính ra số lượng hàng tồn kho để ghi vào cột “tồn” của thẻ kho. Sau khi được sử dụng để ghi thẻ kho, các chứng từ nhập, xuất kho được sắp xếp lại một cách hợp lý để giao cho kế toán.

+ Ở phòng kế toán: Hàng ngày hay định kỳ 3-5 ngày, nhân viên kế toán xuống kho kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký xác nhận vào thẻ kho và nhận chứng từ nhập, xuất kho về phòng kế toán. Tại phòng kế toán, nhân viên kế toán hàng tồn kho thực hiện việc kiểm tra chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ rồi căn cứ vào các chứng từ nhập, xuất kho để ghi vào thẻ (sổ) chi tiết vật tư, hàng hoá, mỗi chứng từ được ghi vào một dòng. Thẻ (sổ) chi tiết được mở cho từng danh điểm vật tư, hàng hoá tương tự thẻ kho để ghi chép hàng ngày tình hình nhập, xuất, tồn kho theo chỉ tiêu số lượng và chỉ tiêu thành tiền. Số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết được sử dụng để lập báo cáo nhanh về vật tư, hàng hoá theo yêu cầu quản trị vật tư, hàng hoá. Cuối tháng hay tại các thời điểm nào đó trong tháng có

thể đối chiếu số liệu trên thẻ (sổ) chi tiết với số liệu trên thẻ kho tương ứng, nhằm đảm bảo tính chính xác của số liệu trước khi lập báo cáo nhanh (tuần kỳ) vật tư, hàng hoá. Cũng vào cuối tháng, kế toán cộng số liệu trên các thẻ (sổ) chi tiết, sau đó căn cứ vào số liệu dòng cộng ở thẻ (sổ) chi tiết để ghi vào bảng kê nhập, xuất, tồn kho theo thứ, nhóm, loại vật tư, hàng hoá. Bảng kê này có thể được sử dụng như một báo cáo vật tư, hàng hoá cuối tháng.

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp xuất tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau:

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày:
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ◄-.-.-.-> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Ưu điểm: Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhân cho quản trị hàng hoá

Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

Điều kiện áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

1.2.2.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Trình tự ghi chép:

+ ở kho: Theo phương pháp này thì việc của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho giống như phương pháp thẻ song song.

+ ở phòng kế toán: Kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tính hình nhập xuất tồn kho thứ vật liệu theo từng kho dùng cho cả năm. Sổ đối chiếu luân chuyển chỉ ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng.

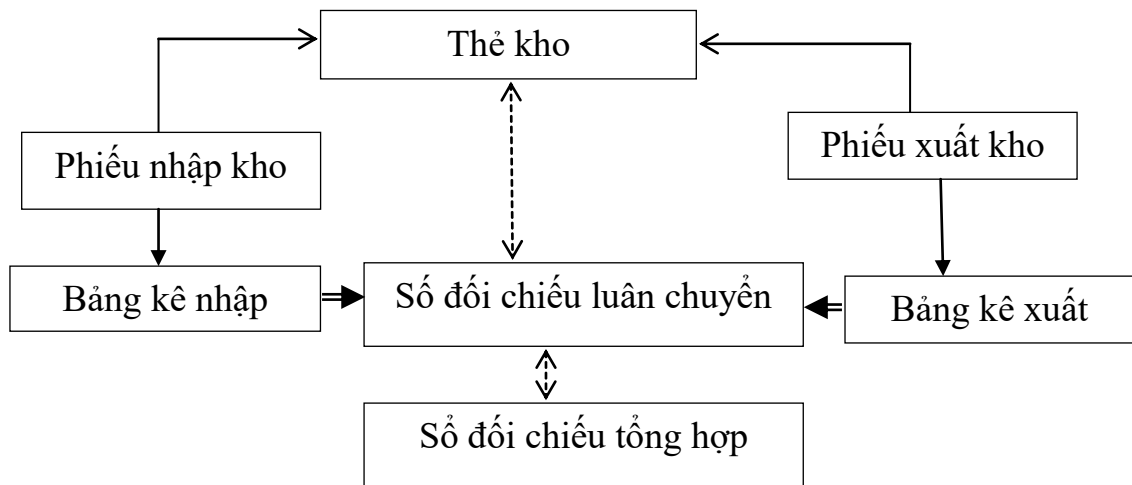
- Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi một lần vào cuối tháng.

- Nhược điểm: Việc ghi sổ vẫn trùng lặp giữa kho và kế toán về mặt số lượng và hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán.

- Điều kiện áp dụng: Đối với những doanh nghiệp có khối lượng chủng loại vật tư không quá nhiều, phù hợp với trình độ kế toán còn chưa cao.

Trình tự ghi sổ được khái quát (Sơ đồ 1.2)

Sơ đồ 1.2 Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

- Ghi hằng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu cuối tháng

1.2.1.3: Phương pháp sổ số dư

Trình tự ghi chép:

+ ở kho: Hàng ngày hoặc định kỳ sau khi ghi thẻ xong – thủ kho tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phương pháp song song kỳ và phân loại theo từng nhóm nguyên liệu theo quy định.

+ở phòng kế toán: Khi nhận chứng từ nhập xuất nguyên vật liệu ở kho kế toán kiểm tra chứng từ và đối chiếu với các chứng từ có liên quan, kiểm tra việc phân loại chứng từ của thủ kho, ghi giá hạch toán và tính thành tiền cho chứng từ.

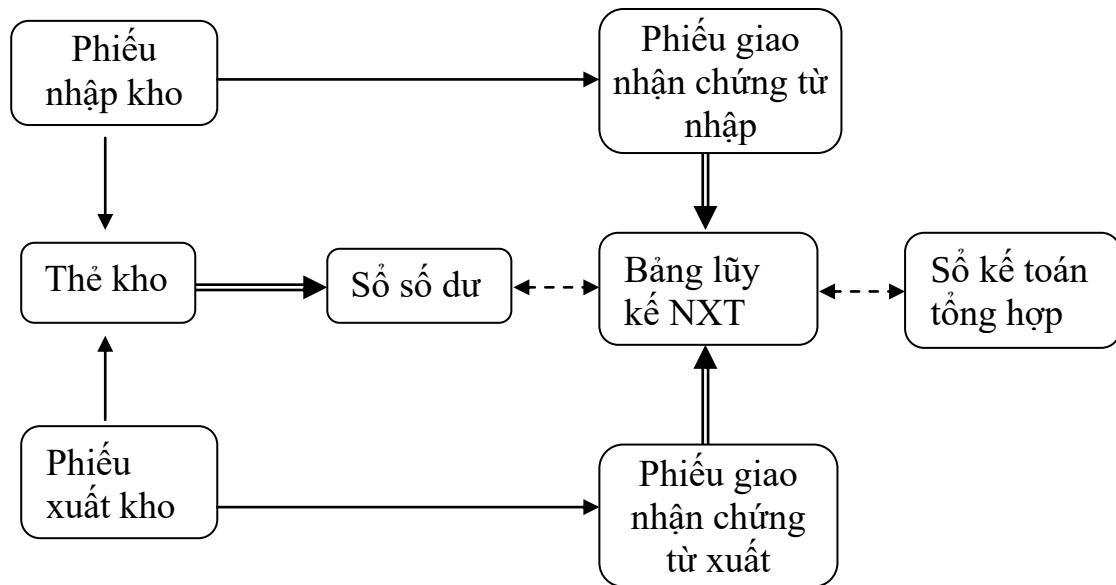
- Ưu điểm: tránh được sự trùng lặp giữa kho và kế toán về mặt số lượng.

- Nhược điểm: Do kế toán chỉ theo dõi việc kiểm tra và đối chiếu giữa kho và kế toán xuất khó khăn, khó phát hiện sai sót.

Phạm vi áp dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có khối lượng vật liệu nhập xuất nhiều, thường xuyên.

Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau:

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ số dư



Ghi chú:

- Ghi hằng ngày
- ==> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <----> Đối chiếu cuối tháng

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên.

❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép của một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất kho và tồn kho của hàng hoá trên các tài khoản kế toán hàng hoá.
- Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hoá được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hoá. Do vậy, trị giá hàng hoá trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

Công thức tính giá trị hàng hoá.

$$\text{Trị giá hàng hoá tồn cuối kỳ} = \text{Trị giá hàng hoá tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hoá nhập trong kỳ} - \text{Trị giá hàng hoá xuất bán trong kỳ}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

❖ Chứng từ sử dụng:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hoá, vật tư
-

❖ Tài khoản sử dụng

- TK sử dụng 156-hàng hoá:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm giá các loại hàng hoá cả doanh nghiệp bao gồm hàng hoá tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hoá bất động sản.

- Bên nợ:

+ Trị giá mua của hàng hoá theo hoá đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại):

+ Chi phí thu mua hàng hoá:

- + Trị giá hàng hoá đã bán bị người mua trả lại;
- + Trị giá hàng hoá phát hiện thừa khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

-Bên Có:

- + Trị giá của hàng hoá xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê người gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất kinh doanh;
- + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hoá đã bán trong kỳ;
- + Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- + Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- + Trị giá hàng hoá trả lại cho người bán;
- + Trị giá hàng hoá phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

-Số dư bên nợ:

- + Trị giá mua hàng hoá tồn kho;
- + Chi phí thu mua của hàng hoá tồn kho;
- Tài khoản 156 - hàng hoá có 3 tài khoản cấp 2:
 - Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hoá: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hoá mua vào và đã nhập kho.

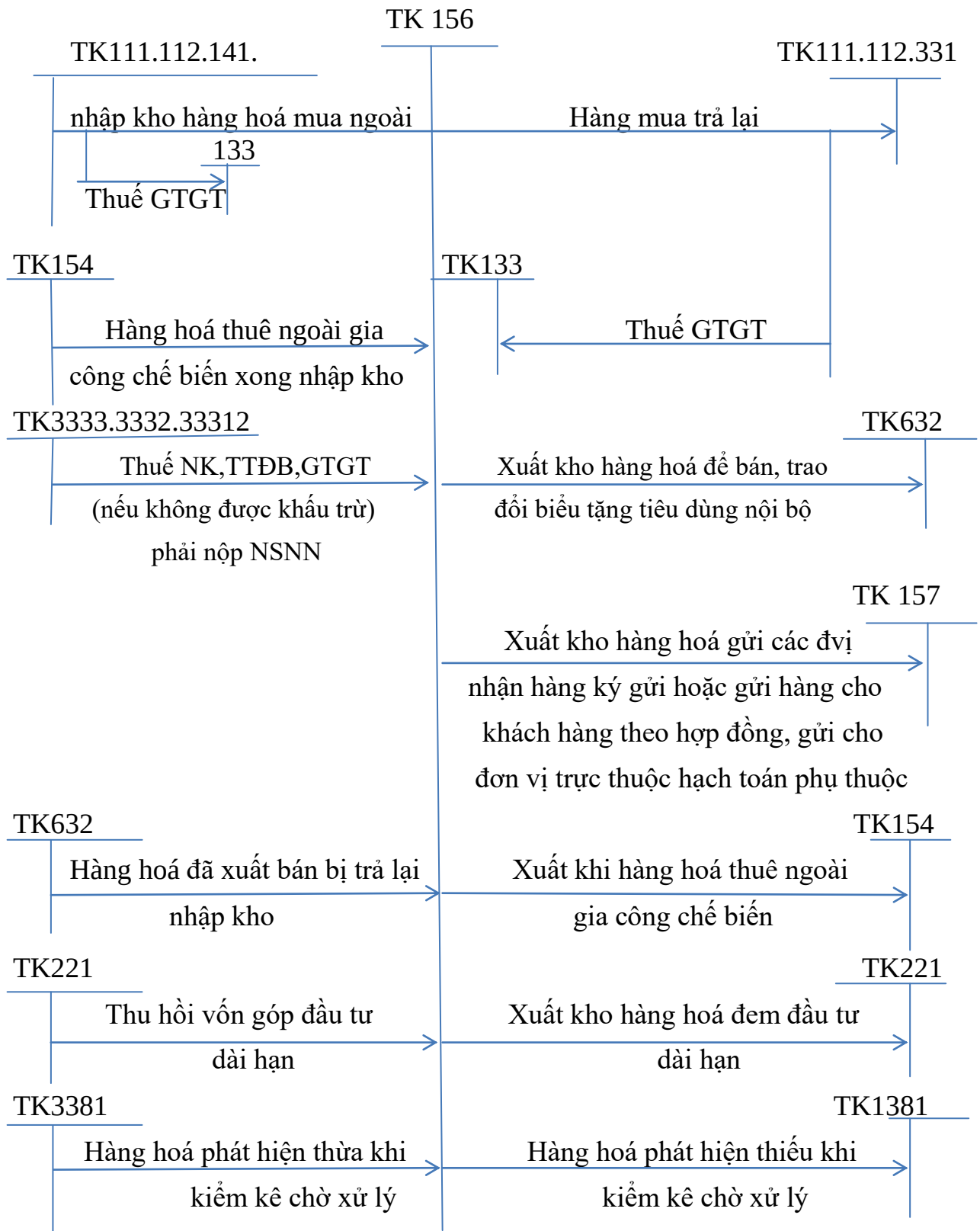
- Tài khoản 1562- Chi phí thu mua hàng hoá: Phản ánh chi phí thu mua hàng hoá phát sinh liên quan đến số hàng hoá đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hoá hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hoá đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: chi phí bảo hiểm hàng hoá, tiền thuê kho, thuê bến bãi... chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về đến kho doanh

ngành; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hoá.

- Tài khoản 1567 - hàng hoá bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện (sơ đồ 1.4)

Sơ đồ 1.4: sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên.



1.2.2.2. *Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ*

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hoá trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hoá đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị của hàng hoá xuất bán trong kỳ} = \text{Giá trị hàng hoá tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng hoá nhập trong kỳ} - \text{Giá trị hàng hoá tồn cuối kỳ} \end{array}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hoá (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hoá. Giá trị của vật tư, hàng hoá mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 "Mua hàng")

❖ Tài khoản sử dụng:

- TK 611 -Mua hàng

Tài khoản 611: Không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

+ Tài khoản 6111 - mua nguyên liệu, vật liệu

+ Tài khoản 6112 - mua hàng hoá

Tài khoản 6112 - Mua hàng hoá được sử dụng để hạch toán biến động hàng hoá kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

-Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 - Mua hàng hoá được quy định:

+ Hàng hoá mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK611.

+ Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán...)

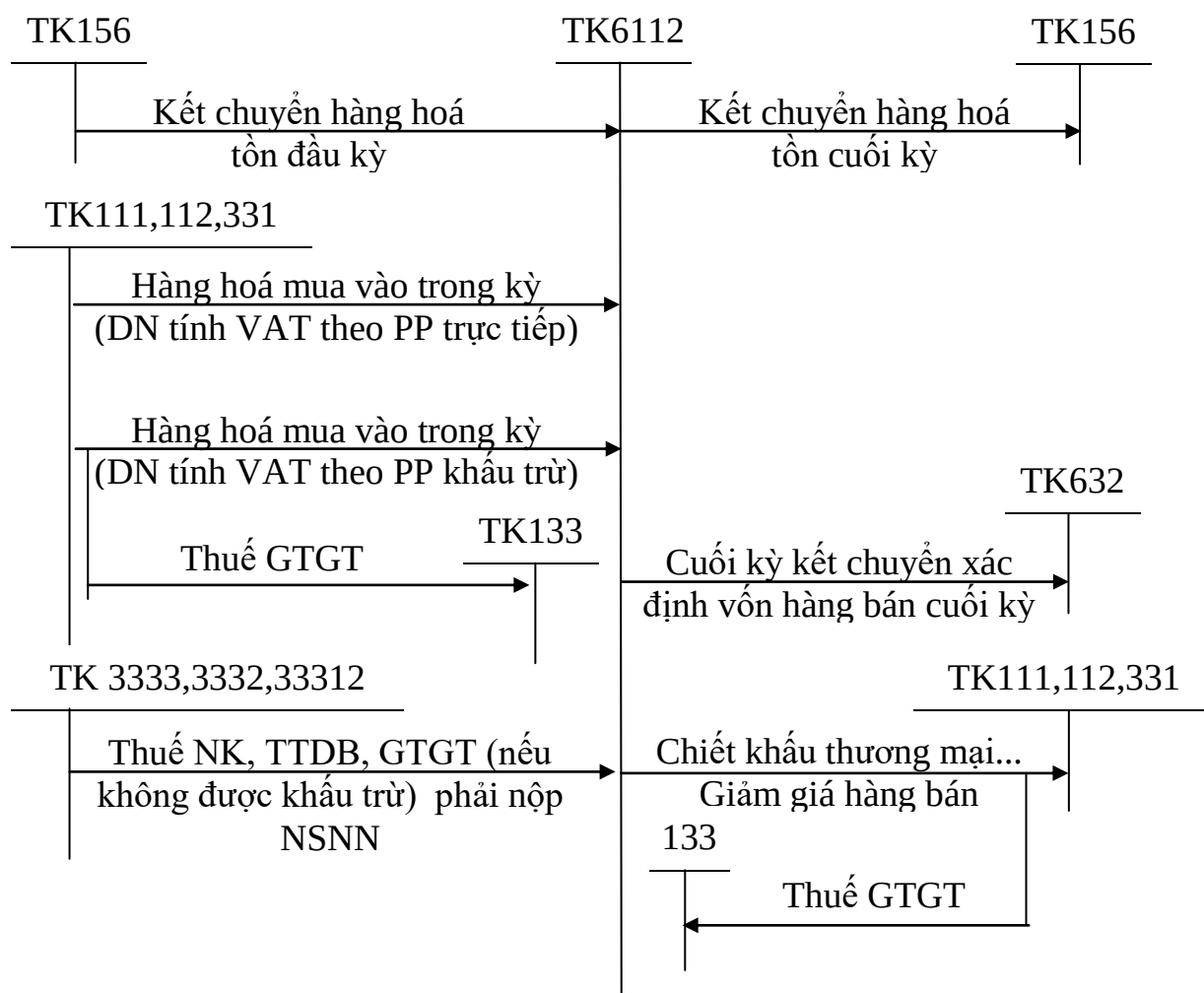
Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 - Mua hàng

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 - Mua hàng:

- Bên Nợ:

- + Trị giá vốn thực tế hàng hoá tồn cuối kỳ
- + Giảm giá hàng hoá mua và chiết khấu thương mại được hưởng
- + Trị giá vốn thực tế của số hàng hoá xuất bán trong kỳ. (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê)

Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ



1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hoá tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra

trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hoá tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

* Phương pháp xác định mức dự phòng

- Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hoá tồn kho thực tế của hàng hoá để xác định mức dự phòng.

Xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá hàng} \\ \text{hoá tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng hoá} \\ \text{thực tế tồn kho tại} \\ \text{thời điểm lập báo} \\ \text{cáo tài chính} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{hoá tồn kho} \\ \text{theo sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có thể} \\ \text{thực hiện được của} \\ \text{hàng hoá tồn kho} \end{array} \right)$$

- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hoá bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho của doanh nghiệp.

* Tài khoản sử dụng TK159 - Các khoản dự phòng dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Các khoản dự phòng này được lập để ghi nhận các khoản tổn thất có thể phát sinh do sự giảm giá của chứng khoán ngắn hạn doanh nghiệp đang nắm giữ, sự giảm giá của các loại hàng tồn kho và do phát sinh các khoản thu khó đòi.

* Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 159 - Các khoản dự phòng:

Bên Nợ:

- Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi được hoàn nhập

Bên Có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

- Số dư bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ

Tài khoản 159 - Các khoản dự phòng, có 3 tài khoản cấp 2

Tài khoản 1591 - Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn

Tài khoản 1592 - Dự phòng phải thu khó đòi

Tài khoản 1593 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159 (3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159 (3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật

tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung:

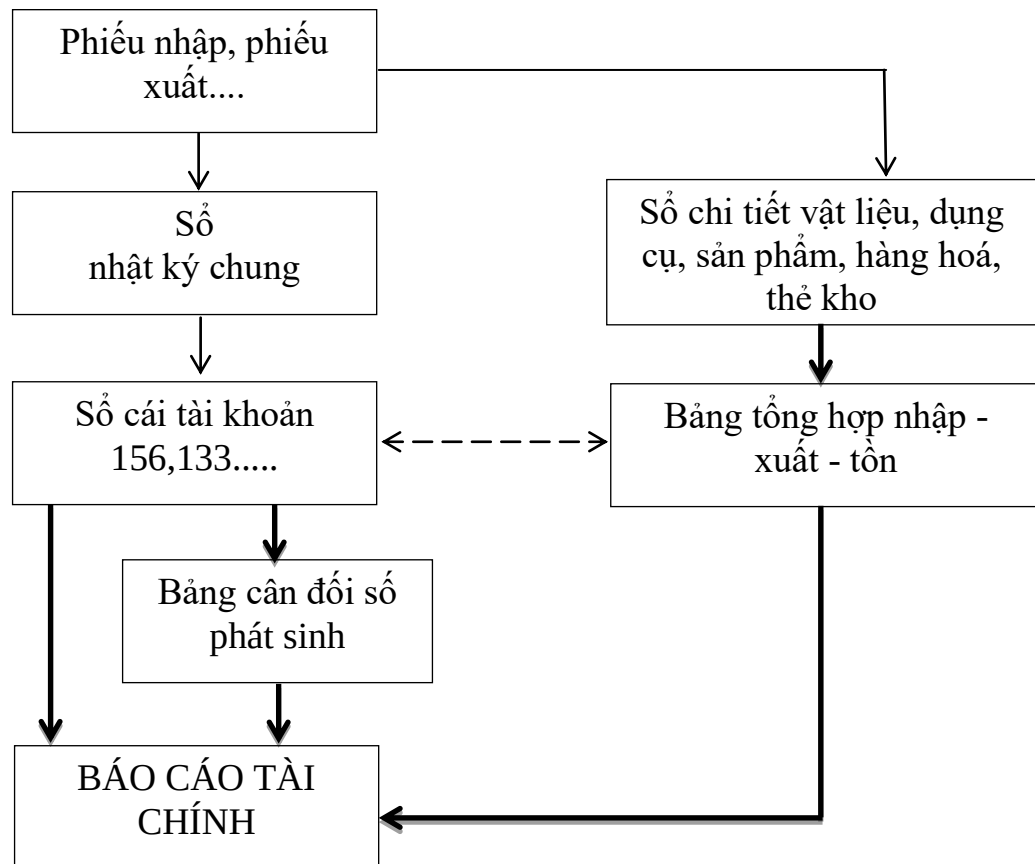
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)

Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật lý chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ➔ Ghi cuối tháng, định kỳ
- ←--> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

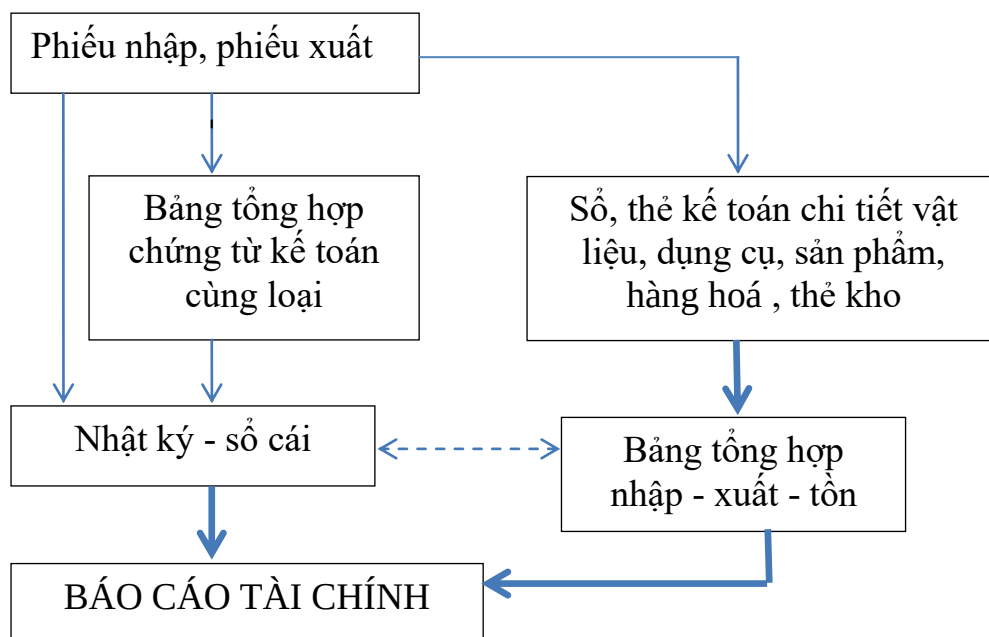
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật Ký - Sổ Cái . Căn cứ để ghi vào sổ nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc bằng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức Nhật ký sổ cái (Sơ đồ 1.7)

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- ←- - - -> Đối chiếu, kiểm tra

1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

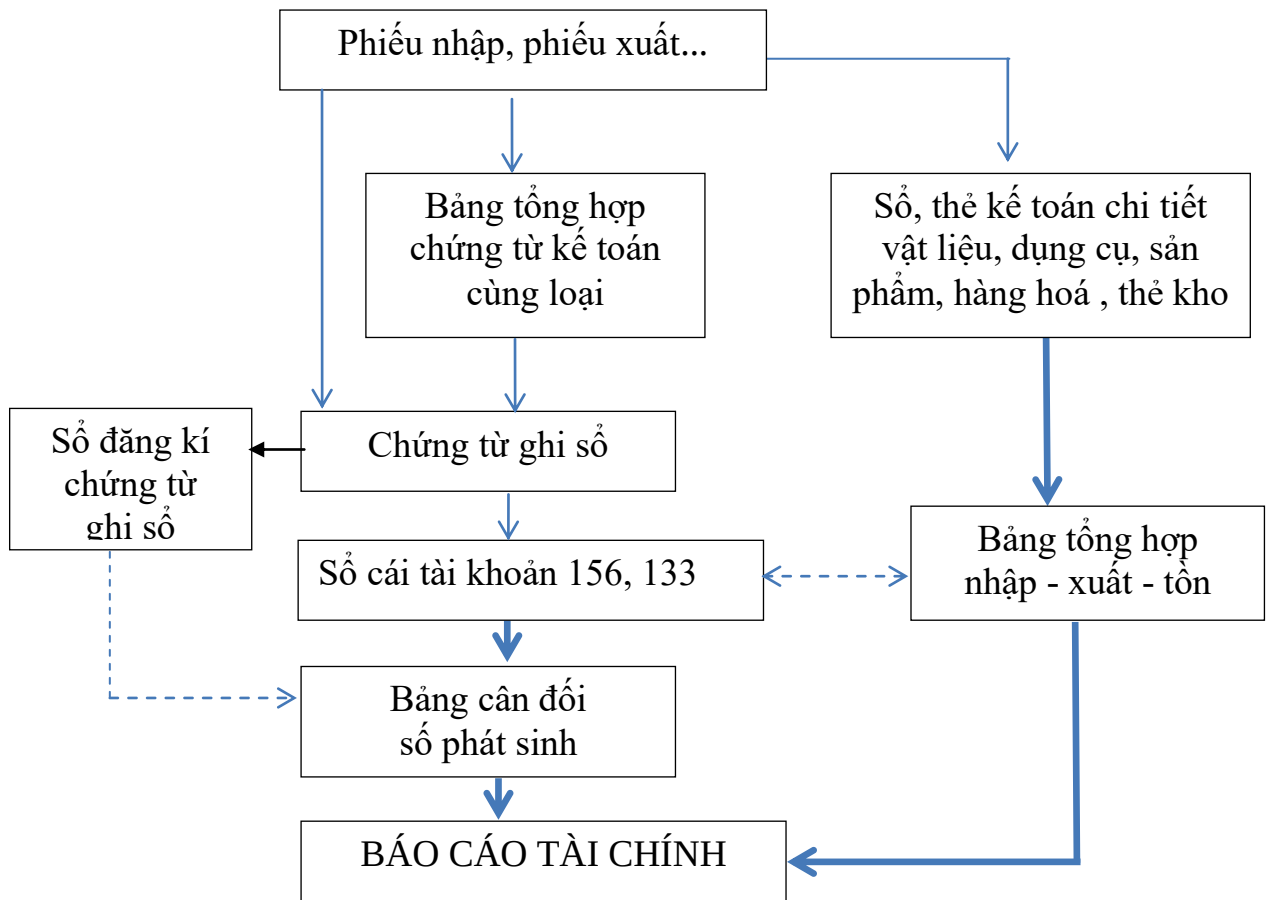
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là "Chứng từ ghi sổ". Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.8)



Ghi chú:

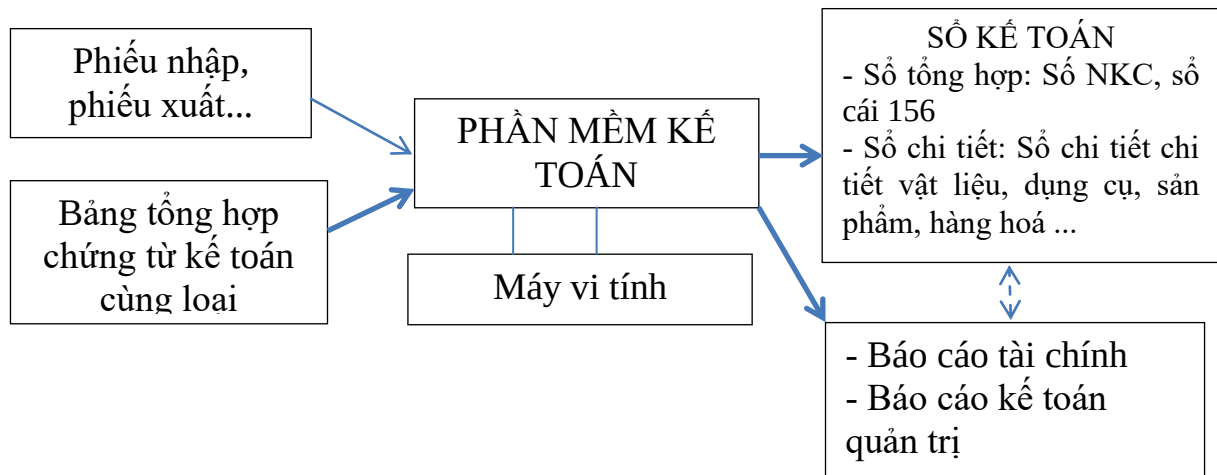
- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối kỳ
- <-----> Đối chiếu, kiểm tra

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiểu thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, những phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- <---> Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ HỘI TẠI HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng thành lập ngày 15 tháng 06 năm 2002 với đăng ký giấy phép kinh doanh 0803379690 theo quyết định số 427/QP ngày 19/03/1985 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

- Tên đầy đủ: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng
- Tên tiếng Anh:
- Tên viết tắt:
- Trụ sở chính: 199 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Chi nhánh tại Hải Phòng: 199 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Đăng ký nộp thuế tại Kho bạc Nhà nước
- Mã số thuế: 0803379690
- Tài khoản: 0031000180982 - Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng
- Điện thoại: 0313.875413 - Fax: 0313.875413
- Vốn điều lệ: 1.200.000đ

Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng là một Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực buôn bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng. Trải qua hơn 10 năm hoạt động, bất chấp mọi khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành giao thông vận tải, Chi Nhánh Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng đang ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững hơn. Có được sự phát triển đó chính là nhờ vào sự đồng lòng nhất trí cao giữa ban lãnh đạo Công ty với đội ngũ nhân viên có trình độ, năng động, nhiệt huyết, quyết tâm đưa Công ty vượt qua được mọi khó khăn.

Quá trình xây dựng và phát triển của Công ty đã đạt được kết quả nhất định và góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn huyện và thành phố.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

- Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng là đơn vị kinh doanh những dòng sản phẩm chất lượng cao của Aloe Vera, có nguồn gốc thiên nhiên, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ. Sản phẩm chính của công ty là:

- G4632 bán buôn thực phẩm chức năng
- G4633 bán buôn đồ uống
- G4772 bán lẻ thuốc
- G4773 bán lẻ dụng cụ y tế
- G4774 bán buôn mỹ phẩm
- G4775 bán vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty

- Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty gồm:

- Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng: Tổ chức, sắp xếp, điều hành, quản lý mọi hoạt động của Công ty phù hợp với ngành nghề kinh doanh.

- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty

- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động

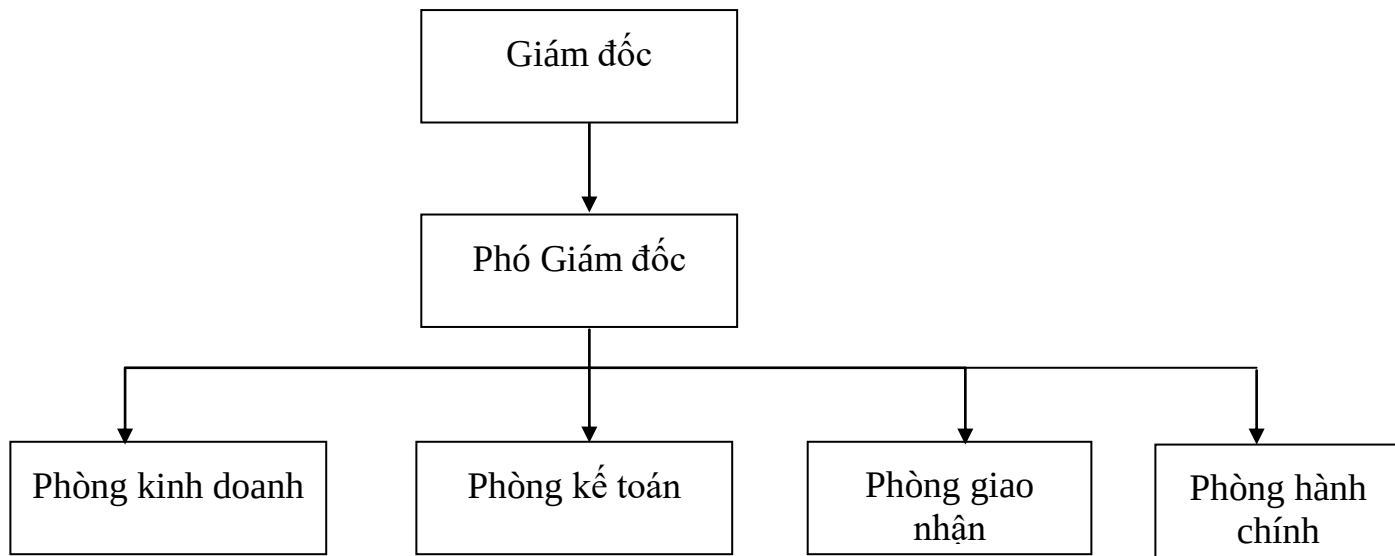
- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của Công ty.

- Tổ chức công tác hạch toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán

2.1.4. Cơ cấu tổ chức

Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán.

**Sơ đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty TNHH Thương
Mại Lô Hội Tại Hải Phòng**



✚ **Giám đốc:** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật.

Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.

✚ **Phó Giám đốc:**

- Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng, giúp giám đốc Công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại Công ty.

- Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của Công ty
- Thực hiện công tác đối nội trong nội bộ Công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương.

✚ **Phòng kinh doanh:** Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các hàng hoá, máy móc, thiết bị, thuê kho bãi thuộc Công ty phụ trách.

✚ **Phòng kế toán:** Tài chính doanh nghiệp là một hệ thống các mối quan hệ trong quá trình phân phối các nguồn tài chính của doanh nghiệp, tài chính trong bất cứ cơ quan, Tổ chức hay công ty doanh nghiệp nào cũng cần phải có

những nguồn tài chính cần thiết để phục vụ cho mọi hoạt động của mình. Là nơi lưu giữ và chi các khoản cần chi tiền cho công ty.

✚ Phòng giao nhận: Với đặc thù là công ty cổ phần thương mại, nên việc giao hàng đúng hẹn đúng mẫu mã chất lượng và việc vô cùng quan trọng. Vì vậy phòng giao nhận luôn có người túc trực và sẵn sàng đi lấy và giao hàng bất kì lúc nào có đơn hàng.

✚ Phòng hành chính: là phòng chức năng thuộc bộ máy quản lý, điều hành của bất kỳ cơ quan nào. Bộ phận này không chỉ mang trọng trách tham mưu cho lãnh đạo về công tác nhân sự mà còn có trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ lưu trữ, văn thư hành chính và quản lý tài sản cho cơ quan.

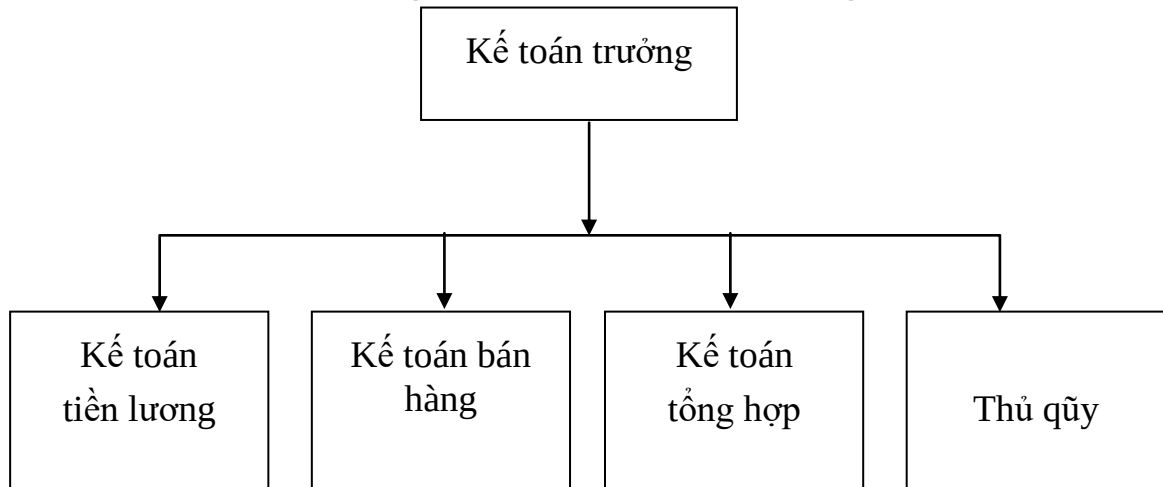
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì: doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty như sau:

Sơ đồ 2.2. Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty TNHH

Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng



❖ *Kế toán trưởng*: Là người phụ trách công tác kế toán cho Công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với Nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của Công ty.

❖ *Kế toán tiền lương*: Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng cán bộ công nhân viên.

❖ *Kế toán tổng hợp*: Bao quát tất cả các số liệu về giá thành, tiền mặt, NVL, doanh thu ... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời

❖ *Thủ quỹ*: Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu, chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

❖ *Kế toán bán hàng*: Chịu trách nhiệm trước trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán hàng hoá. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời

2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam

- Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Chế độ kế toán áp dụng: Theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo trị giá gốc

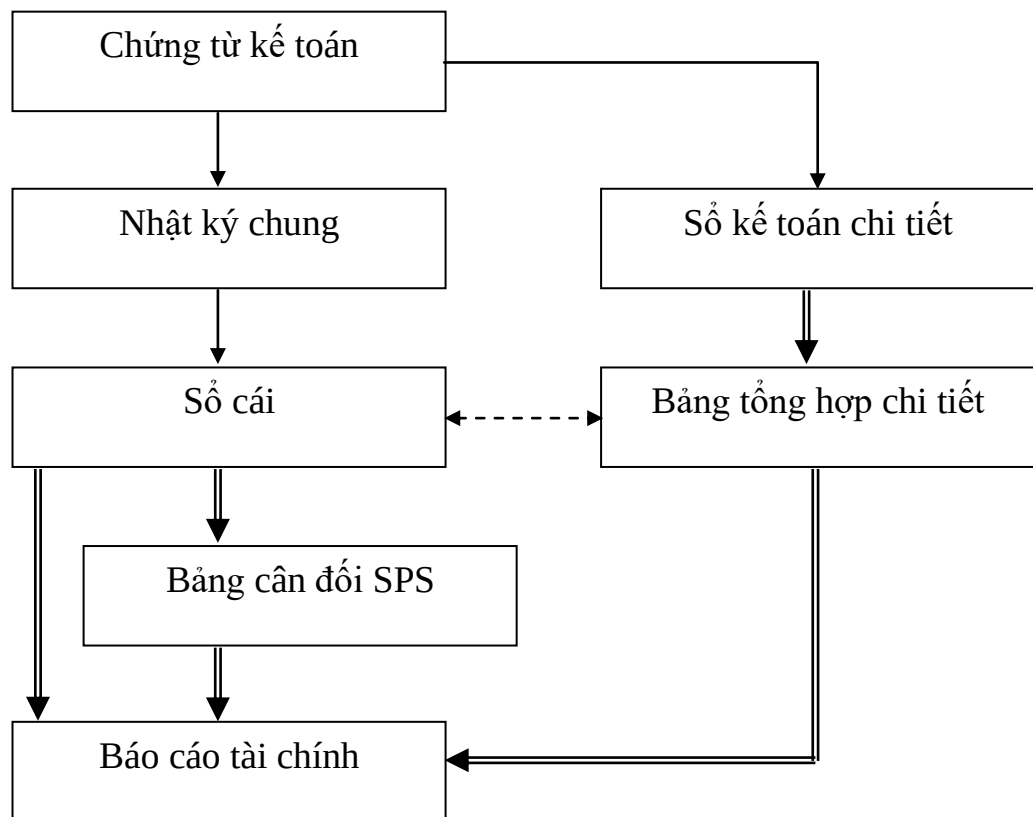
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

- Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên

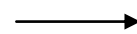
- Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song

- Hình thức kế toán áp dụng: Sổ nhật ký chung

Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng như sau (Sơ đồ 2.3):



Ghi chú: Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu kiểm tra



Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào Sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, Kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ cái, Kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

2.2.1. Đặc điểm về hàng hoá của Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng là đơn vị kinh doanh những dòng sản phẩm chất lượng cao của Aloe Vera, có nguồn gốc thiên nhiên, đạt tiêu chuẩn an toàn của Mỹ. Sản phẩm chính của công ty là:

- G4632 bán buôn thực phẩm chức năng
- G4633 bán buôn đồ uống
- G4772 bán lẻ thuốc
- G4773 bán lẻ dụng cụ y tế
- G4774 bán buôn mỹ phẩm
- G4775 bán vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hoá

* Nhập hàng hoá:

- Trước hết căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hoá. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hoá mua về phải có hoá đơn GTGT và các chứng từ liên quan
- Căn cứ vào hoá đơn GTGT và các chứng từ liên quan, phiếu nhập kho hàng hoá được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hoá không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ số nhập kho số hàng hoá đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hoá nhập kho được tính như sau:

Giá thực tế		Giá mua ghi trên		Chi phí		Các khoản giảm giá
hàng hoá	=	hoá đơn của	+	thu mua	-	hàng mua , chiết
nhập kho		người bán		thực tế		khấu thương mại

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hoá đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên ,...
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hoá đơn.

* Xuất hàng hoá

Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán. Kế toán kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho để ghi thẻ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá.

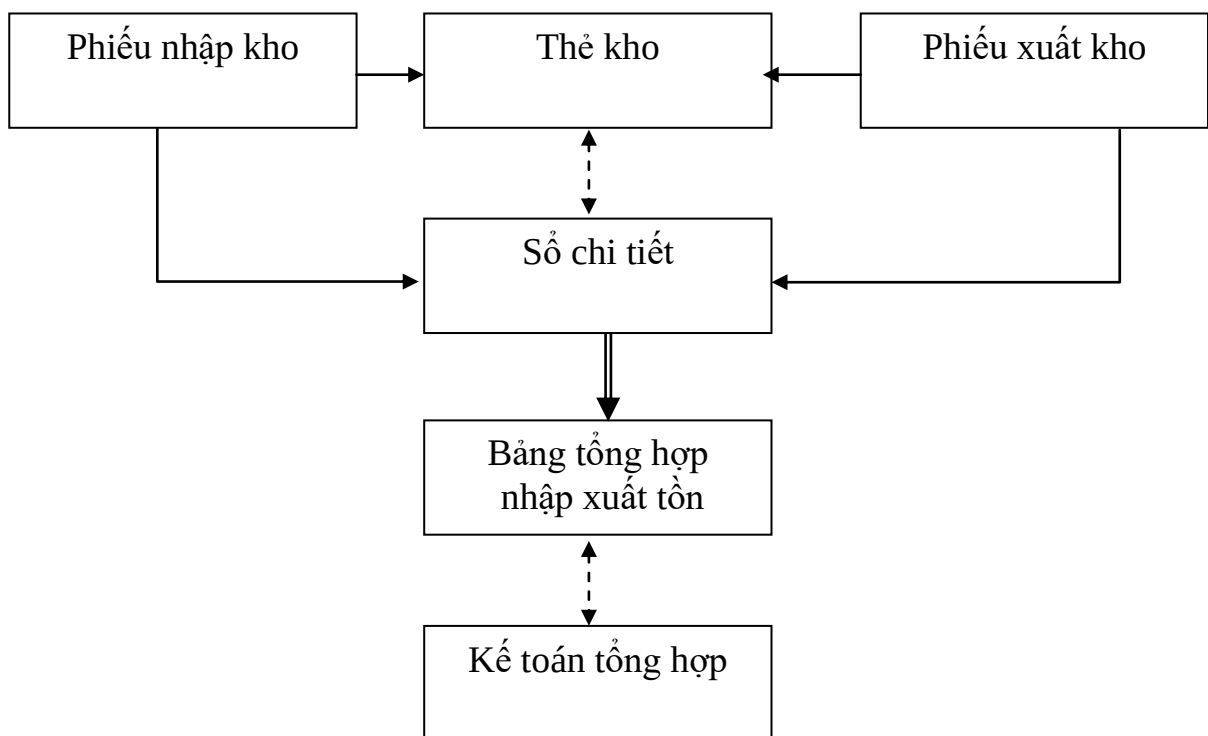
- Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua (Công ty Vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

2.2.2.2. *Kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng*

Hàng hoá trong Công ty có rất nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hoá. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng đó là hình thức "thẻ song song".

Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty



Ghi chú: Ghi hàng ngày →
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
 Quan hệ đối chiếu kiểm tra <--->

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

Tại kho: Thủ quỹ theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hoá sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hoá vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho, thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hoá tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số lượng} & & \text{Số lượng tồn} & & \text{Số lượng} & & \text{Số lượng xuất} \\ & = & \text{đầu kỳ} & + & \text{nhập trong kỳ} & - & \text{kho trong kỳ} \\ \text{tồn cuối kỳ} & & & & & & \end{array}$$

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hoá tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hoá do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hàng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hoá.

Ví dụ 1: Ngày 09/12/2016, Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng mua 100 chai Nước hoa FOREVER Men của Công ty TNHH Thiên Bình. Theo HĐ GTGT số 0049509 với giá trị hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 22.000.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 220.000đ/chai. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ kế toán lập Phiếu nhập kho số 322. Công ty chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 22.000.000

Nợ TK133: 2.200.000

Có TK 331: 24.200.000

- Từ hoá đơn GTGT 0049509, phiếu nhập kho 322 thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho FOREVER Men (biểu số 2.10), kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.13)

Ví dụ 2: Ngày 10/12/2016 Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng xuất bán 60 chai Nước hoa FOREVER Men cho Công ty TNHH Hoàng Minh với trị giá xuất kho là 14.779.980 đồng, chưa thanh toán

Cách xác định đơn giá Nước hoa FOREVER Men xuất kho như sau:

Trị giá Nước hoa FOREVER Men tồn đầu tháng 12/2016 là 14.950.000 đồng, số lượng 50 chai, đơn giá là : 299.000 đồng/ chai.

Ngày 09/12/2016, Công ty mua Nước hoa FOREVER Men nhập kho số lượng là 100 chai, đơn giá nhập kho là 220.000đ/chai, tổng trị giá hàng nhập kho là 22.000.000 đồng.

Ngày 10/12/2016 xuất bán 60 chai cho Công ty TNHH Hoàng Minh

Vậy đơn giá Nước hoa FOREVER Men xuất kho ngày 10/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{lcl} \text{Đơn giá xuất Nước} & (50 \times 299.000) + (100 \times & \\ \text{hoa FOREVER} & 220.000) & 246.333 \\ \text{Men} & \frac{50 + 100}{246.333} & \text{đồng/chai} \end{array}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá xuất ngày 10/12} &= 246.333\text{đ/kg} \times 60 \text{ chai} \\ &= 14.779.980 \text{ đồng} \end{aligned}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Nước hoa FOREVER Men (biểu số 2.9) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.11)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Ví dụ 3: Ngày 20/12/2016 Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng mua 200 hộp Tảo Biển - Spirulina của Công ty TNHH Thiên Ân. Theo HĐ GTT số 0008327 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 57.800.000 đơn giá mua 289.000đ/1 hộp. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ kế toán lập phiếu nhập kho số 335. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 57.800.000

Nợ TK133: 5.780.000

Có TK331: 63.580.000

- Từ hoá đơn GTGT 8327, phiếu nhập kho 335 tiến hành ghi vào thẻ kho TB-01 (biểu số 2.10) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.12)

Ví dụ 4: Ngày 27/12/2016, Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng xuất bán 150 hộp Tảo Biển - Spirulina cho Công ty TNHH Thiên Long với trị giá xuất kho 41.400.000 đồng, chưa thanh toán

Cách xác định đơn giá Tảo Biển - Spirulina xuất kho như sau:

Trị giá Tảo Biển - Spirulina tồn đầu tháng 12/2016 là 25.000.000 đồng. Trong đó số lượng hàng tồn kho là 100 hộp. Đơn giá hàng tồn là 250.000 đồng/hộp.

Ngày 20/12/2016, Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng nhập kho số lượng là 200 hộp, đơn giá nhập kho là 289.000đ/ hộp, tổng giá trị hàng nhập kho là 57.800.000 đồng.

Ngày 27/12/2017 xuất 150 hộp Tảo Biển bán cho Công ty TNHH Thiên Long

Vậy đơn giá Tảo Biển xuất ngày 27/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{lcl} \text{Đơn giá xuất} & (100 \times 250.000) + (200 \times & \\ \text{Tảo Biển -} & = & 289.000) & = & 276.000 \text{ đồng/} \\ \text{Spirulina} & \frac{100 + 200}{200} & & & \text{hộp} \end{array}$$

$$\begin{aligned} \text{Trị giá xuất kho 27/12} &= 276.000\text{đ/ hộp} \times 150 \text{ hộp} \\ &= 41.400.000 \text{ đồng} \end{aligned}$$

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho (biểu số 2.12) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.13)
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

Biểu 2.1. Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0049509			
Ngày 09 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng : Công ty TNHH Thiên Bình Địa chỉ: Số 27 An Thái, khu 2, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương Mã số thuế: 0200555733 Điện thoại: 0225 3956654 Số tài khoản: 0451001717151 tại Ngân hàng Agribank CN Hải Dương					
Họ tên người mua : Trần Đức Tình Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng Địa chỉ: Số 199 Lê Thánh Tông , Q. Ngô Quyền , TP. Hải Phòng Mã số thuế: 302403742- 007 Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 0031000180982 Ngân hàng Vietcombank CN Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Nước hoa FOREVER Men	chai	100	220.000	22.000.000
Cộng tiền hàng:					22.000.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	2.200.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					24.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.2. Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thương
Mại Lô Hội Tại Hải Phòng
ĐC: Số 199 Lê Thánh Tông, Q.
Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 09 tháng 12 năm

2016

Số 322

Mẫu số 01 - VT
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ- BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
chính)

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Trần Thị Kim Thoa

Theo: HĐ GTGT số 0049509 của Công ty TNHH Thiên Bình

Nhập kho tại: Kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Nước hoa FOREVER Men	chai	100	100	220.000	22.000.000
	Cộng					22.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi hai triệu đồng.
- Số chứng từ gốc kèm theo: 1 hóa đơn GTGT

Ngày 09 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người giao hàng

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Biểu 2.3. Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0008766			
Ngày 10 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng					
Địa chỉ : Số 199 Lê Thánh Tông , Q. Ngô Quyền , TP. Hải Phòng					
Mã số thuế : 302403742- 007					
Điện thoại : 02253.768.275		Số tài khoản: 0031000180982			
Ngân hàng Vietcombank CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng : Hoàng Văn Hạnh					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Hoàng Minh					
Địa chỉ : Số 596 Chùa Hàng, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Mã số thuế : 0100958753					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 0031000118177 Ngân hàng Vietcombank CN Hải Phòng			
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượn g	Đơn giá	Thành tiền
1	Nước hoa FOREVER Men	chai	60	300.000	18.000.000
Cộng tiền hàng:					18.000.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	1.800.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					19.800.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.4. Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội

Mẫu số 02 - VT

Tại Hải Phòng

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ - BTC)

ĐC: Số 199 Lê Thánh Tông , Q. Ngô Quyền ,

ngày 14/09/2006 của BTC)

TP. Hải Phòng

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Nợ TK 632

Số : 422

Có TK 156

Họ tên người nhận hàng: Bùi Đăng Chung

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho: Xuất bán cho công ty TNHH Hoàng Minh

Xuất tại kho: Kho số 1

Địa điểm: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số Lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Nước hoa FOREVER Men		chai	60	60	246.33	14.779.980
	Cộng						14.779.980

Tổng số tiền: Mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm tám mươi đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 10 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người nhận hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu)

Biểu 2.5. Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/001		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/16P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Số: 0008327		
Ngày 20 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thiên Ân					
Địa chỉ: Tầng 9 tòa nhà Hoàng Huy, Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, P. Cát Dài, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng.					
Mã số thuế: 0200555733					
Điện thoại: 02253.3916876			Số tài khoản: 0031000943544		
Ngân hàng Vietcombank CN Hải Phòng					
Họ tên người mua: Trần Đức Nghĩa					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng					
Địa chỉ: Số 199 Lê Thánh Tông, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng					
Mã số thuế: 302403742- 007					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản: 0031000180982 Ngân hàng Vietcombank CN Hải Phòng		
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tảo Biển - Spirulina	Hộp	200	289.000	57.800.000
Cộng tiền hàng:					57.800.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	5.780.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					63.580.000
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.6. Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty TNHH
Thương Mại Lô Hội Tại
Hải Phòng
ĐC: Số 199 Lê Thánh Tông
, Q. Ngô Quyền , TP. Hải
Phòng

PHIẾU NHẬP KHO
Ngày 20 tháng 12 năm 2016
Số 335

Mẫu số 01 - VT
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ- BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
chính)
Nợ TK 156
Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Phạm Quang Trường

Theo: HĐ GTGT số 0008327 của Công ty TNHH Thiên Ân

Nhập kho tại: Kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Tảo Biển - Spirulina	Hộp	200	200	289.000	57.800.000
	Cộng					57.800.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 20 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 2.7. Phiếu xuất kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội

Mẫu số 02 - VT

Tại Hải Phòng

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ - BTC)

ĐC: Số 199 Lê Thánh Tông , Q. Ngô Quyền

ngày 14/09/2006 của BTC)

,TP. Hải Phòng

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 27 tháng 12 năm 2016

Nợ TK 632

Số: 459

Có TK 156

Họ tên người nhận hàng: Bùi Đăng Chung

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho: Xuất bán cho Công ty TNHH Thiên Long

Xuất tại kho: Kho số 1

Địa điểm: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	ĐVT	Số Lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
1	Tảo Biển - Spirulina		Hộp	150	150	276.000	41.400.000
	Cộng						41.400.000

Tổng số tiền: Bốn mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 27 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người nhận hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, đóng dấu)

Biểu 2.8. Hoá đơn GTGT

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/001			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0008793			
Ngày 27 tháng 12 năm 2016					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng					
Địa chỉ : Số 199 Lê Thánh Tông , Q. Ngô Quyền , TP. Hải Phòng					
Mã số thuế : 302403742- 007					
Điện thoại : 02253.768.275		Số tài khoản: 0031000180982			
Ngân hàng Vietcombank CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Lê Trường Sơn					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thiên Long					
Địa chỉ: Số 27 An Thái, khu 2, P. Bình Hàn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương					
Mã số thuế : 0800379690					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 0403104188827 Ngân hàng			
TMCP Á Châu CN Hải Dương					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tảo Biển - Spirulina	Hộp	150	450.000	67.500.000
Cộng tiền hàng:					67.500.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	6.750.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					74.250.000
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi tư triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

Biểu 2.9. Thẻ kho

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ
HỘI TẠI HẢI PHÒNG

Mẫu số: S09-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2016 của BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Nước hoa FOREVER Men
- Đơn vị tính: chai
- Mã số:

ST T	NTG S	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			N	X	T	
				<u>Tồn đầu T12</u>				<u>50</u>	
1	09/12	PN 322		Mua nhập kho của Cty TNHH Thiên Bình	09/12	100		150	
2	10/12		PX 422	Xuất bán cho Cty TNHH Hoàng Minh	10/12		60	90	
3	25/12		PX 437	Xuất bán cho Cty TNHH Thịnh Phát	25/12		20	70	
4	29/12		PX 494	Xuất bán cho Cty TNHH Thiên Minh	29/12		30	40	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
				<u>Cộng cuối tháng 12</u>		<u>1000</u>	<u>900</u>	<u>150</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.10. Thẻ kho

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ
HỘI TẠI HẢI PHÒNG

Mẫu số: S09-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2016 của BTC)

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Tảo Biển - Spirulina
- Đơn vị tính: Hộp
- Mã số:

ST T	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			N	X	T	
				<u>Tồn đầu T12</u>				<u>100</u>	
1	20/12	PN 335		Mua nhập kho của Công ty TNHH Thiên Ân	20/12	200		300	
2	27/12		PX 459	Xuất bán cho Cty TNHH Thiên Long	27/12		150	150	
3	30/12	PN 501		Mua Nhập kho của Cty TNHH Cao Tài Phát	30/12	50		200	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
				<u>Cộng cuối tháng 12</u>		<u>900</u>	<u>750</u>	<u>250</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.11. Sổ chi tiết hàng hoá

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ
HỘI TẠI HẢI PHÒNG

Mẫu số: S07-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HOÁ
Tên hàng hoá: Nước hoa FOREVER Men
Tài khoản: 156
Năm 2016

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			Tồn đầu T12		299.000					50	14.950.000
09/12	PN322	09/12	Mua nhập kho của Cty TNHH Thiên Bình	112	220.000	100	22.000.000			150	36.950.000
10/12	PX 422	10/12	Xuất bán cho Cty TNHH Hoàng Minh	632	246.333			60	14.779.980	90	22.170.020
25/12	PX 437	25/12	Xuất bán cho Cty TNHH Thịnh Phát	632	246.333			20	4.926.660	70	17.243.360
29/12	PX 494	29/12	Xuất bán cho Cty TNHH Thiên Minh	632	246.333			30	7.389.990	40	9.853.370
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Tồn cuối T12			1.000	236.524.000	900	221.678.525	150	29.795.475

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Biểu 2.12. Sổ chi tiết hàng hoá

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ
HỘI TẠI HẢI PHÒNG

Mẫu số: S07-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HOÁ

Tên hàng hoá: Tảo Biển - Spirulina

Tài khoản: 156

Năm 2016

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			Tồn đầu T12		250.000					100	25.000.000
20/12	PN 335	20/09	Mua nhập kho của Công ty TNHH Thiên Ân	112	289.000	200	57.800.000			300	82.800.000
27/12	PX 459	27/09	Xuất bán cho Cty TNHH Thiên Long	632	276.000			150	41.400.000	150	41.400.000
30/12	PN 501	30/09	Mua Nhập kho của Cty TNHH Cao Tài Phát	112	295.000	50	14.750.000			200	56.150.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Tồn cuối T12			900	251.150.000	750	201.523.000	250	74.627.000

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Biểu 2.13. Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ HỘI TẠI HẢI PHÒNG
ĐC: Số 199 Lê Thánh Tông, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S08-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2016 của BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HOÁ

Tháng 12 năm 2016

STT	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Nước hoa FOREVER Men	Chai	50	14.950.000	100	236.524.000	900	221.678.525	150	29.795.475
						...				
5	Tảo Biển - Spirulina	Hộp	100	25.000.000	900	251.150.000	750	201.523.000	250	74.627.000
6	Kem đánh răng forever bright	Hộp	100	4.100.000	200	8.400.000	150	6.225.000	150	6.275.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	Cộng			1.885.101.350		11.498.733.950		11.529.817.200		1.854.018.100

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02-VT)
- Thẻ kho (Mẫu số S009-DNN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng ...
- Và các chứng từ khác liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán hàng tồn kho Công ty sử dụng tài khoản:

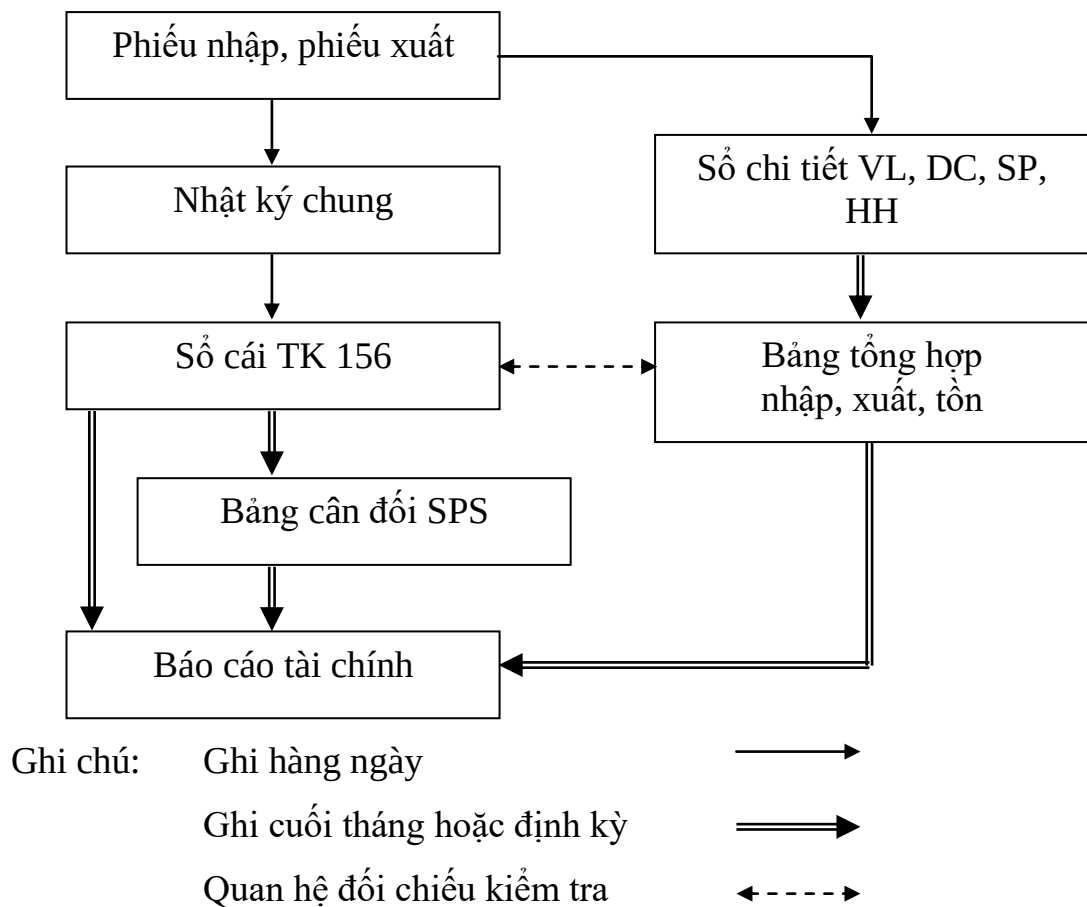
- TK156: Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2

Các tài khoản khác có liên quan

- + TK111: Tiền mặt
- + TK112: Tiền gửi ngân hàng
- + TK331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
- + TK1331: Thuế GTGT được khấu trừ
- + TK632: Giá vốn hàng bán

2.2.2.3. Quy trình hạch toán:

Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hoá tại Công ty



Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK156, 133, 131

- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

2.2.2.4. Ví dụ minh họa:

- **Tiếp ví dụ 1:** Theo hoá đơn số 0049509 ngày 09/12/2016, mua 100 chai Nước hoa FOREVER Men của Công ty TNHH Thiên Bình, giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 22.000.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 220.000đ/chai. Công ty chưa thanh toán

- Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 22.000.000

Nợ TK133: 2.200.000

Có TK331: 24.200.000

- Từ hoá đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK156 (Biểu số 2.15), TK133,...

* **Tiếp ví dụ 2:** Ngày 10/12/2016, xuất bán 60 chai Nước hoa FOREVER Men cho Công ty TNHH Hoàng Minh, chưa thanh toán.

Nợ TK632 : 14.779.980

Có TK156: 14.779.980

Nợ 131: 19.800.000

Có 511: 18.000.000

Có 3331: 1.800.000

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho kế toán tiến hành vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái tài khoản 156 (Biểu 2.15)

* **Tiếp ví dụ 3:** Theo HĐ GTGT số 0008327 ngày 20/12/2016 mua 200 hộp Tảo Biển - Spirulina của Công ty TNHH Thiên Ân với giá trị mua chưa thuế GTGT 10% là 57.800.000 chưa thanh toán.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 57.800.000

Nợ TK133: 5.780.000

Có TK331: 63.580.000

- Từ hoá đơn GTGT, phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK156 (Biểu số 2.15), TK133,...

****Tiếp ví dụ 4:***

Ngày 27/12/2016, xuất bán 150 hộp Tảo Biển - Spirulina cho Công ty TNHH Thiên Long, chưa thanh toán.

Nợ TK632: 41.400.000

Có TK156: 41.400.000

Nợ 131: 74.250.000

Có 511: 67.500.000

Có 3331: 6.750.000

- Từ hóa đơn GTGT, phiếu xuất kho kế toán tiến hành vào Sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán vào sổ cái tài khoản 156 (Biểu 2.15)

Biểu số 2.14: Trích sổ nhật ký chung

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ

Mẫu số: S03a-DNN

HỘI TÀI HẢI PHÒNG

(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC

ĐC: Số 199 Lê Thánh Tông , Q. Ngô

ngày 14/09/2016 của BTC)

Quyền ,TP. Hải Phòng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

ĐVT: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...	...	...	...	...	...	...
09/12	HĐ49509 PN322	09/12	Mua Nước hoa FOREVER Men của Cty TNHH Thiên Bình nhập kho, chưa thanh toán	156 133 331	22.000.000 2.200.000	24.200.000
...	...	...	...	...	...	...
10/12	PX 422	10/12	Giá vốn Nước hoa FOREVER Men bán cho Cty TNHH Hoàng Minh	632 156	14.779.980	14.779.980
10/12	HĐ8766	10/12	Doanh thu bán Nước hoa FOREVER cho Công ty TNHH Hoàng Minh, chưa thanh toán	131 511 3331	19.800.000	18.000.000 1.800.000
...	...	...	...	...	...	...
11/12	BC 102	11/12	Công ty Minh Long trả tiền hàng	112 131	100.000.000	100.000.000
...	...	...	...	...	...	...
20/12	HĐ 8327 PN 335	20/12	Mua Tảo Biển - Spirulina của Cty TNHH Thiên Ân, chưa thanh toán	156 133 331	57.800.000 5.780.000	63.580.000
...	...	...	...	...	...	...
27/12	PX 459	27/12	Giá vốn bán Tảo Biển - Spirulina cho Cty TNHH Thiên Long	632 156	41.400.000	41.400.000
27/12	HĐ8793	27/12	Doanh thu bán Tảo Biển - Spirulina cho Cty TNHH Thiên Long, chưa thanh toán	131 511 3331	74.250.000	67.500.000 6.750.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		82.619.831.920	82.619.831.920

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15: Sổ cái

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ
HỘI TẠI HẢI PHÒNG
ĐC: Số 199 Lê Thánh Tông , Q. Ngô
Quyền ,TP. Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Tài khoản: 156 - Hàng hoá

ĐVT: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu T12		1.885.101.350	
...	...	...	...	...	...	...
09/12	PN322	09/12	Mua Nước hoa FOREVER Men nhập kho của Công ty Thiên Bình	331	22.000.000	
...	...	...	...	...	...	...
10/12	PX 422	10/12	Giá vốn Nước hoa FOREVER Men bán cho Cty TNHH Hoàng Minh	632		14.779.980
...	...	...	...	...	...	...
20/12	PN 335	20/12	Mua Tảo Biển của Cty TNHH Thiên Ân	331	57.800.000	
...	...	...	...	...	...	...
27/12	PX 459	27/12	Giá vốn bán Tảo Biển - Spirulina cho Cty TNHH Thiên Long	632		41.400.000
...	...	...	...	...	...	...
30/12	PX 505	30/12	Giá vốn Tảo Biển - Spirulina bán cho Cty TNHH Đài Việt	632		3.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng phát sinh		11.498.733.950	11.529.817.200
			Số dư cuối T12		1.854.018.100	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III:**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ
TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÔ HỘI TẠI
HẢI PHÒNG****3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH
Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng**

Nền kinh tế thị trường Việt Nam đang ở giai đoạn phát triển khá mạnh mẽ với tính đa dạng về loại hình hoạt động, về mô hình tổ chức, về sở hữu vốn,.. Bên cạnh đó, Việt Nam đang nhập hội dần vào nền kinh tế quốc tế và khu vực ngày càng sâu rộng, bởi vậy kế toán là công cụ quản lý kinh tế quan trọng của doanh nghiệp ngày càng phải hoàn thiện hơn.

Trong công ty kinh doanh thương mại, nghiệp vụ mua bán hàng hóa là những nghiệp vụ diễn ra thường xuyên, liên tục. Trong quá trình diễn ra hoạt động mua bán sẽ liên quan tới lợi ích của khách hàng, của nhà cung cấp, bản thân công ty, nên kế toán đóng vai trò quan trọng trong quá trình ghi chép, phản ánh, cung cấp và phân tích các số liệu để kịp thời giao cho giám đốc và các bên liên quan xem xét.

Hoàn thiện công tác kế toán làm cho công tác kế toán trong công ty được rõ ràng, cung cấp thông tin chính xác và đầy đủ có hiệu quả cho công ty cũng như ban giám đốc. Dựa trên những số liệu mà kế toán cung cấp, ban giám đốc sẽ đưa ra những quyết định kinh doanh đúng đắn, đem lại hiệu quả kinh doanh cao hơn trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt như hiện nay.

3.1.1. Ưu điểm

Bộ máy quản lý của công ty có vai trò rất quan trọng, gắn liền với sự tồn tại và phát triển của công ty, bởi vậy Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng đã tổ chức bộ máy quản lý đơn giản, gọn nhẹ, bố trí khá chặt chẽ. Ban giám đốc có những chính sách quản lý nhân lực tốt, có sự chỉ đạo thống nhất, nhờ vậy mà công tác hạch toán kế toán và báo cáo kế toán được thực hiện nề nếp.

Trong công tác tổ chức hạch toán tổng hợp các nghiệp vụ phát sinh, kế toán đã áp dụng hệ thống tài khoản kế toán hiện hành theo đúng chế độ của BCT ban hành, phù hợp với mô hình hoạt động kinh doanh của công ty.

Nhưng thông tin kinh tế về nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép đầy đủ, chính xác vào các chứng từ. Các chứng từ đều được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hoàn chỉnh và xử lý kịp thời.

Công ty có kế hoạch luân chuyển chứng từ tương đối tốt, các chứng từ được phân loại hệ thống hóa theo các nghiệp vụ, trình tự thời gian trước khi đi vào lưu trữ.

Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong Công ty.

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ - BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

Chứng từ mà Công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp

thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy.

Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của Nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp Nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của Công ty.

Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại Công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, Công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

Tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng, kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy Công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại Công ty.

Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán

Công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại Công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của Công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của Công ty chủ yếu là thủ công, Công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc tại Công ty.

2. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hoá

Hiện nay, hàng hoá của Công ty rất đa dạng và phong phú nhưng Công ty chưa có hệ thống mã hoá khoa học cho từng loại, từng hàng hoá do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hoá. Các loại hàng hoá mới chỉ được mã hoá bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hoá chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hoá chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo Công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hoá được mã hoá khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

3. Về trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hoá biến động không ngừng, giá thị trường của một số hàng hóa của công ty đã bị giảm so với giá ghi trên sổ kế toán.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hoá song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hoá để từ đó đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng hoá tại Công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hoá, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng hoá nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ ... để kịp thời điều chỉnh.

Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, Nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

3.2.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại Công ty.

1. Về công tác xây dựng điểm danh hàng hoá

Sổ danh điểm hàng hoá là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hoá đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hoá một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hoá có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hoá được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay Công ty không có hệ thống mã hoá khoa học cho từng loại hàng hoá. Việc không lập sổ danh điểm hàng hoá sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hoá. Việc quản lý hàng hoá có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hoá.

Xây dựng sổ danh điểm hàng hoá, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hoá sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hoá trong Công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ điểm danh hàng hoá, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hoá chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hoá hàng hoá theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hoá có bao nhiêu nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hoá về bên phải

* TK 1561.01: Nhóm Thực Phẩm chức năng

+ TK 1561.01.01: Tảo Biển - Spirulina

+ TK 1561.01.02: Viên bổ sung dinh dưỡng - Forever Gardnia Plus

....

* TK 1561.02: Nhóm Nước hoa

+ TK 1561.02.01: Nước hoa - Forever Men

+ TK 1561.02.02: Nước hoa- Forever Women

....

* TK 1561.03: Nhóm Kem Đánh Răng

+ TK 1561.03.01: Kem Đánh Răng - Forever Bright

+ TK 1561.03.02: Kem Đánh Răng - Forever Bright Toothgel

....

Sổ danh điểm hàng hóa có thể xây dựng theo mẫu sau (biểu 3.1):

Biểu 3.1: Sổ danh điểm hàng hoá

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hoá	Tên hàng hoá	ĐVT	Ghi chú
1561.01		Nhóm Thực Phẩm chức năng		
	TK 1561.01.01	Tảo Biển - Spirulina	Hộp	
	TK 1561.01.02	Viên bổ sung dinh dưỡng - Forever Gardnia Plus	Hộp	
...	...			
1561.02		Nhóm Nước hoa		
	TK 1561.02.01	Nước hoa - Forever Men	Chai	
	TK 1561.02.02	Nước hoa- Forever Women	Chai	
...	...			
1561.03		Nhóm Kem Đánh Răng		
	TK 1561.03.01	Kem Đánh Răng Forever Bright	Tuýp	
	TK 1561.03.02	KemĐánh Răng - Forever Bright Toothgel	Tuýp	
...	...			

Khi mở sổ danh điểm hàng hoá phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên ban lãnh đạo của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

-Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hoá (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng hoá.

-Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hoá, thẻ kho, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiếtti theo từng danh điểm hàng hoá

-Khi công ty xây dựngđược hệ thống danh điểm hàng hoá thì việctheo dõi, kiểm tra hàng hoá được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp.

2. Hiện đại hoá công tác kế toán:

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các Công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên Công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của Công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán Công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để áp dụng tại Công ty.

- Nếu Công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo Công ty tốt hơn cho Công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ **Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME NET 2017)**

Phần mềm kế toán MISA SME.NET là một phần mềm được tạo ra chuyên để phục vụ cho công việc kế toán tại các DN vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, ...

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ và được áp dụng trong các trường hợp như: Doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp thương mại đơn giản, và mức độ quản lý không quá phức tạp, doanh nghiệp có yêu cầu quản trị cao hơn và mô hình hoạt động lớn ở mức tương đối, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực.

➤ **Ưu điểm và nhược điểm của phần mềm kế toán MISA**

➤ **Ưu điểm:**

- Giao diện: Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chỉ một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

- Điểm cộng: Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu - mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Một điểm cộng nữa là khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu cực tốt,

- Độ chính xác cao: Có thể khẳng định rằng số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra các sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là cực hiếm. Điều này giúp những người làm kế toán an tâm hơn nhiều so với các phương thức kế toán khác.

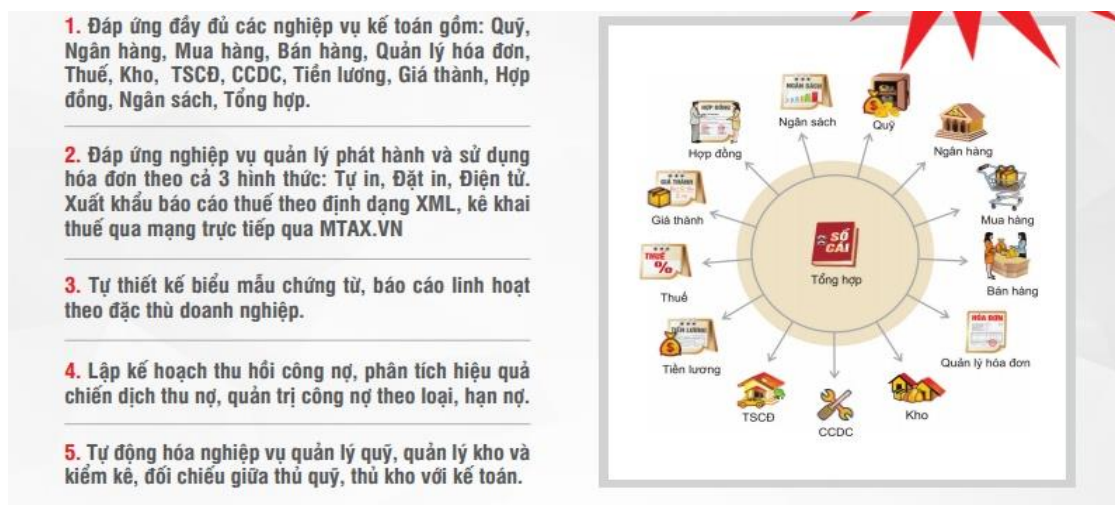
- Khả năng bảo mật: Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

➤ **Nhược điểm:**

- Vì có SQL nên MISA nên nếu máy tính cài đặt MISA QUÁ YẾU sẽ chạy ì ạch.

- Tốc độ xử lý dữ liệu hơi chậm.

>>> 2 nhược điểm trên hoàn toàn có thể khắc phục vì cấu hình máy tính nói chung hiện nay đã nâng lên rất nhiều so với ngày MISA mới xuất hiện trên thị trường. Và thực ra cấu hình đề nghị để chạy MISA cũng chỉ ở mức hơn các ứng dụng văn phòng đôi chút.



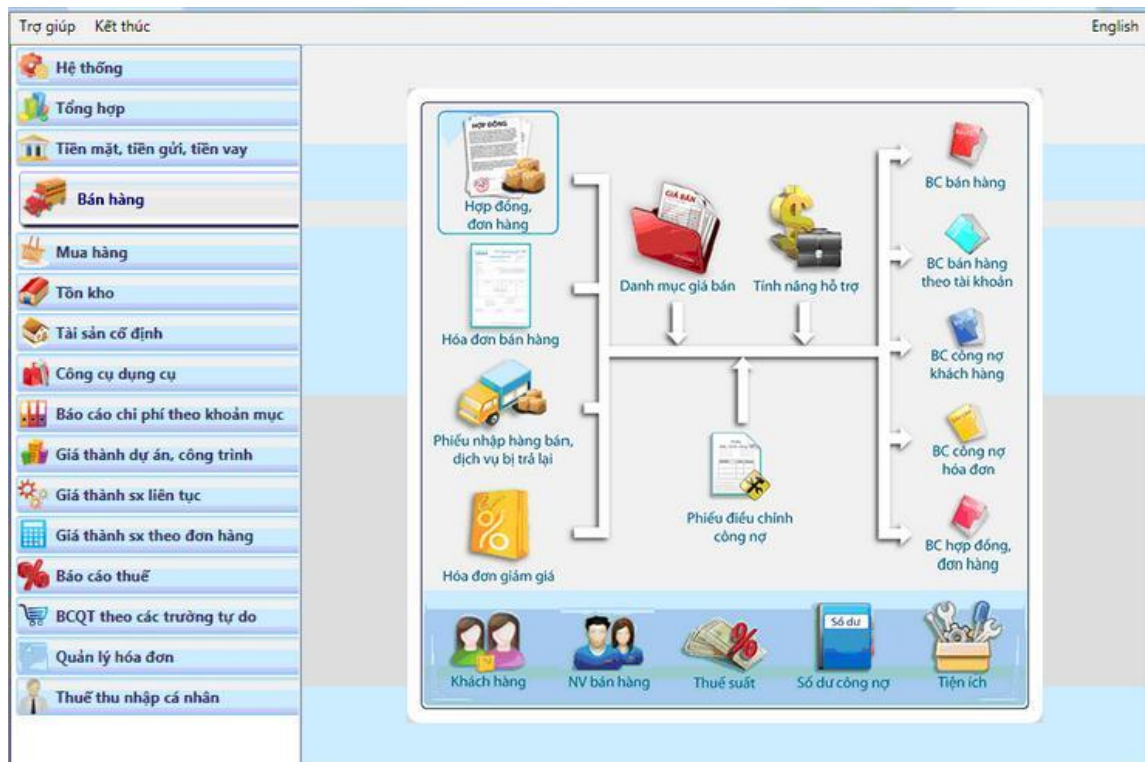
Báo giá:

- Gói Standard: 6.950.000
- Gói Professional: 9.950.000
- Gói Enterprise: 12.950.000

➤ **Phần mềm kế toán Fast 2017**

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.

Và như MISA, Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.



1. Ưu điểm của phần mềm kế toán FAST:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

- Tốc độ xử lý tương đối tốt.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.
- Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin.



2. Nhược điểm của phần mềm kế toán FAST:

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.
- Độ bảo mật chưa thực sự ấn tượng.
- Các hướng dẫn đính kèm còn sơ sài, chưa rõ ràng, làm thành từng video như MISA

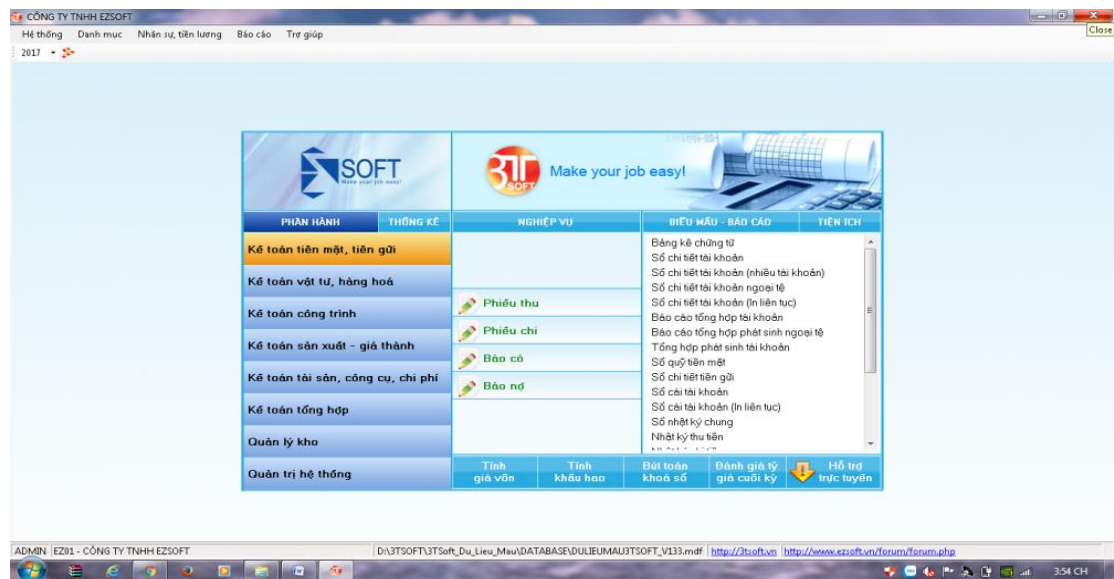
3. Báo giá

Loại hình doanh nghiệp (2)	Giá phần mềm (3)
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ

➤ Phần mềm kế toán 3TSoft 2017

- Phần mềm kế toán 3TSoft đã được chứng nhận đăng ký bản quyền tác giả tháng 10/2010 do Cục bản quyền tác giả theo số 2671/2010/QTG.
- Giá thành cực thấp với phiên bản Tiếng Việt (Bao gồm TT 200 & TT133) bạn chỉ phải bỏ ra mức phí : 2.000.000 đ bạn đã sở hữu 01 bản quyền trọn đời.
- Với ưu đãi cực lớn như: Tặng 1 năm hỗ trợ, bảo trì miễn phí, cập nhật, nâng cấp thay đổi phiên bản không mất thêm chi phí.

- Video kế toán máy, nghiệp vụ mẫu phong phú.



Các ưu điểm vượt trội so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường

- Dùng thử không giới hạn thời gian, full tiện ích, không bị ảnh hưởng dữ liệu đã nhập khi chuyển từ dùng thử sang dùng chính thức.
- Tích hợp máy quét mã vạch.
- Phần mềm có tốc độ xử lý nhanh, gọn nhẹ, phím tắt đồng nhất các phân hành giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác “nút bấm” và “click chuột”..., nâng cao tốc độ tác nghiệp, tiết kiệm thời gian...
- Bản quyền kép cho phép sao chép nhiều chứng từ sử dụng chung cho dữ liệu Thuế - Nội bộ, Công ty mẹ - các chi nhánh, ...
- Không giới hạn số máy tính sử dụng, số người sử dụng.
- Không giới hạn số công ty trên một phần mềm.
- Cho phép kết nối dữ liệu qua Internet.
- Cho phép cập nhật 100% dữ liệu từ Excel bao gồm: Các chứng từ nhập – xuất, thu – chi, danh mục đối tượng, vật tư, hàng hóa, số dư đầu kỳ tài khoản, tồn kho đầu kỳ, ...
- Kết xuất nhanh chóng tờ khai thuế, BCTC sang trực tiếp ứng dụng HTKK

- Phần mềm đa ngôn ngữ: Tiếng Việt; Việt – Anh; Việt – Nhật; Việt – Trung; Việt – Hàn.
- Linh hoạt sửa mẫu báo cáo, in ấn chứng từ, sổ sách hàng loạt một cách dễ dàng, đánh lại số chứng từ hàng loạt theo yêu cầu của người sử dụng: PC-2017-0001; PN-2017-0001.
- Tính giá vốn, tính khấu hao và tính chênh lệch tỷ giá tự động.
- Chức năng kiểm tra sai sót sửa chữa báo cáo chứng từ nhanh chóng tiện ích.
- Sao lưu - phục hồi, truyền nhận dữ liệu dễ dàng giữa các máy tính.
- Vận dụng linh hoạt cho mọi loại hình dịch vụ, thương mại, sản xuất, xây dựng.
- Cho phép mở nhiều cửa sổ cùng lúc, thuận tiện cho việc đối chiếu, kiểm tra
- Sử dụng công nghệ hiện đại .NET + Microsoft SQL Server.
- Hỗ trợ Unicode.
- Và nhiều tính năng ưu việt khác...

Theo em , công ty nên sử dụng phần mềm kế toán Misa. Bởi vì, Misa không chỉ là phần mềm kế toán phổ biến nhất hiện nay mà nó còn có khá nhiều phiên bản. Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ thì MISA SME.NET 2017 là sản phẩm khá phù hợp. Sản phẩm này được phát triển trên nền tảng .NET hiện đại nhất Microsoft, tích hợp hàng loạt những tính năng ưu việt nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý tài chính, kế toán cả các doanh nghiệp .

3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc "thận trọng" của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.
- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường

xuân không ổn định. Có thể năm nay giá hàng hoá cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hoá mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Theo em, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hoá mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp Công ty bình ổn giá trị hàng hoá trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn Công ty. Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia. Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh.

- Trước khi lập dự phòng, Công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, Công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hoá và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho của Công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho Công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hoá trên thị trường.

Tài khoản sử dụng:

Theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 1593- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
Ngày 26/08/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC thay thế cho Quyết định 48/2006/QĐ-BTC từ ngày 01/01/2017. Theo Thông tư 133 thì để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 2294- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Phương pháp hạch toán:

- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Ví dụ minh họa:

- Số lượng Tảo lục hoàng gia tồn kho cuối ngày 31/12/2016 là 200 hộp với đơn giá là 480.750 đồng/hộp, trị giá hàng tồn kho là 96.150.000 đồng

- Nhưng thực tế trên thị trường giá của Tảo lục hoàng gia chỉ còn 419.500 đồng/hộp, Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 61.250 đồng/ hộp. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho Tảo lục hoàng gia là:

$$200 \times (480.750 - 419.500) = 12.250.000 \text{ đồng.}$$

Công ty có thể lập Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau (Biểu 3.1).

Biểu 3.2: Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị: Công ty TNHH Thương Mại Lô Hội Tại Hải Phòng

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm 2016

STT	Tên hàng hoá	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Tảo lục hoàng gia (hộp)	200	480.750	96.150.000	419.500	83.900.000	12.250.000
2	Viên bổ sung dinh dưỡng - Forever Gardnia Plus (hộp)	500	548.000	274.000.000	499.500	249.750.000	24.250.000
3	Kem Đánh Răng Forever Bright Toothgel (tuýp)	970	102.000	98.940.000	82.500	80.025.00	18.915.000
	Cộng						55.415.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập

(Ký, họ tên)

- Từ bảng kê trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK 632: 55.415.000

Có TK 2294: 55.415.000

- Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK229, TK632

4. Một số giải pháp khác

- Hàng hoá của Công ty còn nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn, hư hỏng trị nên công tác bảo quản hàng hoá của Công ty là rất quan trọng. Vì vậy mà Công ty cần chú trọng đến các kho tàng bến bãi để đảm bảo chất lượng hàng hoá.

- Công ty phải xây dựng thêm kho để bảo quản hàng hoá tránh hư hỏng gây thiệt hại cho Công ty.

- Khi hệ thống kho tàng bến bãi của Công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa chắc chắn sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hoá được tốt hơn, hàng hoá không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho Công ty.

KẾT LUẬN

Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng vẫn tiếp tục trong quá trình phát triển, mở rộng quy mô thương mại. Vì vậy, thông tin kế toán càng chi tiết, rõ ràng sẽ càng giúp cho ban giám đốc hiểu rõ hơn về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, mua bán của công ty. Từ đó đưa ra được những quyết định đúng đắn nhằm đưa công ty phát triển ổn định, bền vững. Hơn thế nữa thông qua các thông tin kế toán có được ban giám đốc sẽ có những biện pháp thích hợp để tổ chức lại công tác quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh tại công ty mình.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng và đã chứng minh bằng số liệu năm 2016 cho các lập luận đã nêu ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện được khóa luận tốt hơn. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng, cô giáo hướng dẫn Th.S. Nguyễn Thị Mai Linh đã giúp đỡ em hoàn thành bài viết này.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH thương mại Lô Hội tại Hải Phòng (2016), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.